

# Phân tích Bảng cân đối kế toán - Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Kỳ phân tích: 6 tháng đầu năm 2025 (Tại ngày 30/06/2025 so với 31/12/2024)

## I. Phân tích Tình hình Tài sản

Tổng tài sản của công ty tại ngày 30/06/2025 là **91.815 tỷ đồng**, tăng **10.022 tỷ đồng (+12,25%)** so với đầu kỳ. Sự gia tăng này cho thấy quy mô của công ty đang được mở rộng đáng kể chỉ trong 6 tháng.

Cơ cấu tài sản:

- **Tài sản dài hạn:** Chiếm tỷ trọng áp đảo **98,1%** tổng tài sản (90.079 tỷ đồng).
- **Tài sản ngắn hạn:** Chiếm **1,9%** tổng tài sản (1.736 tỷ đồng).

Cơ cấu này phản ánh rõ nét đặc thù của một tập đoàn sản xuất công nghiệp nặng, với phần lớn nguồn lực tập trung vào các khoản đầu tư dài hạn và tài sản cố định để phục vụ sản xuất.

## Những điểm nổi bật trong cơ cấu Tài sản:

### 1. Đầu tư vào công ty con tăng đột biến:

- Khoản mục **"Đầu tư vào công ty con"** (nằm trong Đầu tư tài chính dài hạn) là động lực tăng trưởng chính của tài sản, tăng thêm **9.180 tỷ đồng (+11,4%)** lên mức 89.766 tỷ đồng.
- **Phân tích:** Điều này cho thấy công ty mẹ đang dồn nguồn lực tài chính rất lớn để đầu tư mở rộng cho các công ty con, khả năng cao là để phục vụ cho các dự án lớn đang triển khai. Đây là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất và có mức tăng tuyệt đối cao nhất trong bảng cân đối kế toán.

### 2. Lượng tiền mặt và tương đương tiền tăng mạnh:

- Khoản mục **"Tiền và các khoản tương đương tiền"** tăng vọt **157%**, từ 319 tỷ đồng lên **822 tỷ đồng**.
- **Phân tích:** Lượng tiền dồi dào cho thấy khả năng thanh khoản của công ty được cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên, sự gia tăng này cần được xem xét cùng với sự gia tăng của các khoản vay ở phần nguồn vốn.

### 3. Các khoản phải thu tăng đáng kể:

- **Phải thu ngắn hạn của khách hàng (TK 131):** Tăng 44% từ 146 tỷ lên **211 tỷ đồng**, cho thấy hoạt động bán hàng có thể đang tăng trưởng.
- **Phải thu về cho vay (ngắn hạn và dài hạn):** Tổng các khoản cho vay tăng mạnh từ 216 tỷ lên **499 tỷ đồng**. Điều này cho thấy công ty mẹ đang hoạt động như một trung tâm cấp vốn cho các đơn vị khác.

## II. Phân tích Tình hình Nguồn vốn

Tổng nguồn vốn tại ngày 30/06/2025 là **91.815 tỷ đồng**, bằng với tổng tài sản.

### Cơ cấu nguồn vốn:

- **Vốn chủ sở hữu:** Chiếm tỷ trọng lớn, tới **93,4%** (85.737 tỷ đồng).
- **Nợ phải trả:** Chiếm **6,6%** (6.078 tỷ đồng).

Công ty có một cơ cấu nguồn vốn rất an toàn với tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu thấp, cho thấy mức độ tự chủ tài chính cao.

### Những điểm nổi bật trong cơ cấu Nguồn vốn:

#### 1. Nợ phải trả tăng đột biến 500%:

- Đây là biến động đáng chú ý nhất trong kỳ. Tổng nợ phải trả tăng từ 1.013 tỷ đồng lên **6.078 tỷ đồng**.
- **Phân tích:** Sự gia tăng này chủ yếu đến từ việc phát sinh các khoản vay mới:
  - **Vay ngắn hạn:** Phát sinh mới **572,5 tỷ đồng**.
  - **Vay dài hạn:** Phát sinh mới **4.350 tỷ đồng**.
- Thuyết minh báo cáo tài chính (số 13, 19, 16) cho thấy các khoản vay này chủ yếu đến từ **các bên liên quan**.
- **Kết luận:** Công ty đã huy động một lượng vốn vay lớn (~4.922 tỷ đồng) từ nội bộ hệ thống để tài trợ cho các hoạt động đầu tư vào công ty con.

#### 2. Vốn chủ sở hữu tăng trưởng bền vững từ lợi nhuận:

- Vốn chủ sở hữu tăng thêm **4.957 tỷ đồng (+6,1%)**, chủ yếu đến từ **Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối** tăng thêm **4.356 tỷ đồng**.
- **Lợi nhuận sau thuế kỳ này** đạt **5.380 tỷ đồng**, cho thấy hiệu quả kinh doanh rất tốt của công ty trong 6 tháng đầu năm. Vốn góp của chủ sở hữu không thay đổi.

#### 3. Quản lý nợ phải trả nhà cung cấp hiệu quả:

- Khoản "**Phải trả người bán ngắn hạn**" (TK 331) giảm nhẹ từ 20,3 tỷ xuống **17,6 tỷ đồng**, cho thấy công ty đang thanh toán tốt các khoản nợ cho nhà cung cấp.

### III. Đánh giá chung và các chỉ số quan trọng

1. **Câu chuyện chính:** Trong 6 tháng đầu năm 2025, Tập đoàn Hòa Phát (công ty mẹ) đã thực hiện một đợt tái cấu trúc vốn mạnh mẽ. Công ty đã **huy động gần 5.000 tỷ đồng vốn vay (chủ yếu từ các bên liên quan) và sử dụng lợi nhuận giữ lại để đầu tư hơn 9.000 tỷ đồng vào các công ty con**. Đây là một động thái rõ ràng cho thấy sự tập trung nguồn lực để đẩy mạnh các dự án đầu tư quy mô lớn trong hệ sinh thái của tập đoàn.
2. **Vốn lưu động (Working Capital):**
  - Vốn lưu động = Tài sản ngắn hạn - Nợ ngắn hạn
  - Tại cuối kỳ: 1.736 tỷ - 1.728 tỷ = **8 tỷ đồng**.
  - Tại đầu kỳ: 1.015 tỷ - 1.013 tỷ = **2 tỷ đồng**.
  - **Phân tích:** Vốn lưu động dương nhưng ở mức rất mỏng. Điều này cho thấy tài sản ngắn hạn chỉ vừa đủ để trang trải cho các khoản nợ ngắn hạn. Mặc dù lượng tiền mặt dồi dào, công ty cần quản lý chặt chẽ dòng tiền để đảm bảo khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ đến hạn, đặc biệt khi các khoản vay ngắn hạn tăng mạnh.
3. **Kết luận:**
  - **Điểm mạnh:** Sức khỏe tài chính tổng thể rất tốt với tỷ lệ vốn chủ sở hữu chiếm tới 93,4%. Công ty tạo ra lợi nhuận cao và đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng mạnh mẽ.
  - **Điểm cần lưu ý:** Nợ vay tăng đột biến làm tăng rủi ro tài chính, dù hiện tại tỷ lệ nợ vẫn ở mức an toàn. Vốn lưu động mỏng là một chỉ số cần được theo dõi chặt chẽ trong các kỳ báo cáo tiếp theo.

## Tóm tắt và Phân tích Báo cáo Kết quả Hoạt động Kinh doanh Riêng Giữa Niên độ

Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (Kỳ này) so với kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 (Kỳ trước)

# Tổng quan Kết quả Hoạt động Kinh doanh

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể về lợi nhuận sau thuế, đạt **5.379,996 tỷ VND**, tăng **5.98%** so với mức 5.076,544 tỷ VND của kỳ trước. Mặc dù lợi nhuận tăng trưởng, cơ cấu nguồn lợi nhuận cho thấy sự phụ thuộc lớn vào hoạt động tài chính, đặc biệt là thu nhập từ các công ty con.

## Phân tích Chi tiết các Hoạt động

### 1. Kết quả từ Hoạt động Kinh doanh chính (Cung cấp dịch vụ)

- **Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ:** Đạt **177.661 tỷ VND** trong kỳ này, tăng trưởng ấn tượng **184.06%** so với 62.561 tỷ VND của kỳ trước. Sự tăng trưởng này chủ yếu đến từ doanh thu cung cấp dịch vụ (154.569 tỷ VND) và doanh thu từ bất động sản đầu tư cho thuê (23.093 tỷ VND), với phần lớn doanh thu đến từ các bên liên quan (177.158 tỷ VND).
- **Giá vốn dịch vụ cung cấp:** Tăng từ 48.605 tỷ VND lên **126.525 tỷ VND**, tương ứng mức tăng 160.31%. Mức tăng của giá vốn thấp hơn mức tăng của doanh thu thuần, cho thấy hiệu quả hoạt động kinh doanh chính được cải thiện.
- **Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ:** Đạt **51.136 tỷ VND**, tăng trưởng vượt trội **266.38%** so với 13.956 tỷ VND của kỳ trước. Biên lợi nhuận gộp cũng cải thiện đáng kể từ 22.31% lên 28.78%, phản ánh khả năng quản lý chi phí tốt hơn trong bối cảnh tăng trưởng doanh thu mạnh mẽ.

### 2. Kết quả từ Hoạt động Tài chính

- **Doanh thu hoạt động tài chính:** Đạt **5.499,712 tỷ VND**, tăng **7.69%** so với 5.107,061 tỷ VND kỳ trước. Nguồn doanh thu tài chính chủ yếu đến từ **lợi nhuận được chia từ các công ty con (5.472,496 tỷ VND)**, chiếm đến 99.5% tổng doanh thu tài chính và gần như toàn bộ đến từ các bên liên quan. Điều này cho thấy hoạt động tài chính là động lực chính tạo ra lợi nhuận cho doanh nghiệp.
- **Chi phí tài chính:** Xuất hiện đáng kể trong kỳ này với **62.018 tỷ VND**, trong khi kỳ trước không phát sinh. Toàn bộ chi phí này là **chi phí lãi vay (62.018 tỷ VND)**, phát sinh từ các khoản vay bằng VND từ bên liên quan, không có tài sản đảm bảo. Sự xuất hiện của khoản mục chi phí này là một điểm mới cần lưu ý.

### 3. Chi phí Hoạt động và Hoạt động Khác

- **Chi phí bán hàng:** Phát sinh ở mức rất thấp **10.709 triệu VND** trong kỳ này, kỳ trước không có.

- **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Tăng mạnh từ 44.227 tỷ VND lên **108.802 tỷ VND**, tương ứng mức tăng 145.96%. Sự gia tăng này chủ yếu đến từ "Chi phí bằng tiền khác" (tăng từ 15.210 tỷ VND lên 70.880 tỷ VND), cần được phân tích chi tiết hơn để hiểu rõ nguyên nhân.
- **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:** Đạt **5.380,017 tỷ VND**, tăng 5.97% so với 5.076,789 tỷ VND kỳ trước. Mức tăng này khiêm tốn hơn nhiều so với tăng trưởng lợi nhuận gộp, do sự xuất hiện của chi phí tài chính và mức tăng đáng kể của chi phí quản lý doanh nghiệp.
- **Lỗ khác:** Ghi nhận **lỗ 20.945 triệu VND** trong kỳ này, giảm đáng kể so với lỗ 245.616 triệu VND kỳ trước. Hoạt động khác không phải là yếu tố chính ảnh hưởng đến tổng lợi nhuận.

## 4. Lợi nhuận trước và sau thuế

- **Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:** Đạt **5.379,996 tỷ VND**, tăng 5.98% so với 5.076,544 tỷ VND kỳ trước.
- **Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:** Bằng **0 VND** cho cả hai kỳ. Thuyết minh báo cáo tài chính giải thích rằng lợi nhuận được chia từ các công ty con là thu nhập không chịu thuế, dẫn đến thu nhập chịu thuế bằng không và không phát sinh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

## Những điểm nổi bật và Lưu ý

- **Nguồn lợi nhuận chính:** Lợi nhuận của doanh nghiệp chủ yếu đến từ hoạt động tài chính, cụ thể là lợi nhuận được chia từ các công ty con. Điều này cho thấy vai trò của doanh nghiệp như một công ty mẹ quản lý vốn và thu lợi nhuận từ các khoản đầu tư.
- **Hiệu quả hoạt động kinh doanh chính cải thiện:** Hoạt động cung cấp dịch vụ ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận gộp rất mạnh mẽ, với biên lợi nhuận gộp được cải thiện đáng kể.
- **Chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng:** Sự xuất hiện của chi phí lãi vay từ bên liên quan và mức tăng đột biến của chi phí quản lý doanh nghiệp (đặc biệt là "chi phí bằng tiền khác") là những điểm cần được theo dõi và phân tích sâu hơn để đánh giá hiệu quả quản lý chi phí.
- **Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp:** Việc không phát sinh chi phí thuế TNDN do thu nhập chính đến từ các khoản lợi nhuận được chia từ công ty con (thu nhập miễn thuế) là một yếu tố quan trọng giúp tối ưu hóa lợi nhuận sau thuế.

**Kết luận:** Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát duy trì tăng trưởng lợi nhuận sau thuế ổn định trong 6 tháng đầu năm 2025, chủ yếu nhờ vào hiệu quả từ hoạt động tài chính và sự cải thiện đáng kể trong hoạt động kinh doanh cốt lõi. Tuy nhiên, việc quản lý chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp sẽ là yếu tố quan trọng cần được chú ý trong các kỳ tiếp theo.

# Tóm tắt và Phân tích Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ - 6 tháng kết thúc 30/06/2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 cho thấy một bức tranh rõ ràng về tình hình thu chi và biến động dòng tiền của doanh nghiệp. Dưới đây là phân tích chi tiết dựa trên ba hoạt động chính: kinh doanh, đầu tư và tài chính, cùng với các điểm nổi bật và xu hướng đáng chú ý.

## Tổng quan dòng tiền

Trong kỳ này (6 tháng đầu năm 2025), Công ty ghi nhận **Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ dương đáng kể, đạt 502.551 tỷ VND**, tăng mạnh so với mức 42.125 tỷ VND của kỳ trước. Điều này dẫn đến sự gia tăng lớn về **Tiền và tương đương tiền cuối kỳ, đạt 821.809 tỷ VND**, gấp khoảng 4.5 lần so với 182.852 tỷ VND của kỳ trước. Mặc dù tổng dòng tiền thuần là dương, nhưng sự gia tăng này chủ yếu đến từ hoạt động tài chính, bù đắp cho dòng tiền âm từ hoạt động kinh doanh và đầu tư.

## I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh

Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh (CFO) của Công ty tiếp tục **âm và có xu hướng tiêu cực hơn**, từ (347.723 tỷ VND) kỳ trước lên **(512.860 tỷ VND) kỳ này**. Đây là một tín hiệu cảnh báo quan trọng, cho thấy doanh nghiệp không thể tự tạo ra đủ tiền từ hoạt động kinh cốt lõi để duy trì hoạt động.

Các điểm đáng chú ý:

- **Lợi nhuận trước thuế** tăng nhẹ từ 5.076 tỷ VND lên 5.379 tỷ VND. Tuy nhiên, các điều chỉnh và biến động vốn lưu động đã làm suy yếu đáng kể dòng tiền này.
- **Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động** tiếp tục âm và suy giảm nghiêm trọng, từ (6.935 tỷ VND) kỳ trước xuống **(33.769 tỷ VND) kỳ này**.
- **Tăng, giảm các khoản phải thu** chuyển từ dương (545 triệu VND) sang âm (102.142 tỷ VND) cho thấy Công ty đã chi tiền cho các khoản phải thu. Thuyết minh 10 giải thích rằng 5.949 tỷ VND tiền lãi cho vay phát sinh trong kỳ chưa nhận được thanh toán đã được điều chỉnh vào phần tăng, giảm các khoản phải thu.
- **Tăng, giảm hàng tồn kho** tiếp tục là dòng tiền ra, tuy nhiên mức độ giảm nhẹ (từ 66.593 tỷ VND xuống 1.070 tỷ VND).

- **Tăng, giảm các khoản phải trả** tiếp tục là dòng tiền ra lớn (28.068 tỷ VND) và tăng so với kỳ trước (9.354 tỷ VND). Thuyết minh 2 cho biết 17.945 tỷ VND chi phí lãi vay phát sinh chưa thanh toán đã được điều chỉnh vào phần này.
- **Tiền lãi vay đã trả** ghi nhận khoản chi đáng kể (**44.072 tỷ VND**) trong kỳ này, trong khi kỳ trước không có.
- **Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh** tăng mạnh từ (205.835 tỷ VND) lên (**270.209 tỷ VND**), góp phần vào dòng tiền âm từ hoạt động kinh doanh.

**Kết luận về CFO:** Xu hướng âm và giảm sút của dòng tiền từ hoạt động kinh doanh cho thấy doanh nghiệp đang phải đối mặt với áp lực tài chính từ các hoạt động cốt lõi. Việc phải bù đắp thiếu hụt này từ các nguồn khác là một rủi ro tiềm ẩn về sự bền vững.

## II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư

Dòng tiền từ hoạt động đầu tư (CFI) đã có sự thay đổi đáng kể, từ dương 389.887 tỷ VND kỳ trước sang **âm rất lớn (3.907.087 tỷ VND) kỳ này**. Điều này cho thấy Công ty đang đẩy mạnh các hoạt động đầu tư, đặc biệt là đầu tư vào các đơn vị khác.

Các yếu tố chính:

- **Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác** giảm mạnh từ (11.687 tỷ VND) xuống (**850 triệu VND**), cho thấy Công ty ít chi tiêu hơn cho tài sản cố định trong kỳ này.
- **Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác** là khoản chi lớn nhất, tăng mạnh từ (6.437.000 tỷ VND) lên (**9.430.000 tỷ VND**). Theo Thuyết minh 11, đây là các khoản đầu tư vào công ty con, cho thấy chiến lược mở rộng hoặc củng cố các khoản đầu tư chiến lược.
- **Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác** giảm mạnh từ 2.774.200 tỷ VND xuống **357.546 tỷ VND**, làm giảm đáng kể dòng tiền vào từ hoạt động này. Thuyết minh 3 và 11 cho thấy các khoản tiền gửi có kỳ hạn (trên 3 tháng, dưới 12 tháng) được phân loại là các khoản đầu tư tài chính. Thuyết minh 8 cũng cho thấy các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn với các công ty con.
- **Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia** tăng từ 5.119.092 tỷ VND lên **5.504.609 tỷ VND**, đây là một nguồn thu nhập đáng kể từ các khoản đầu tư.

**Kết luận về CFI:** Dòng tiền đầu tư âm lớn cho thấy Công ty đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng mạnh mẽ, đặc biệt vào các công ty con. Mặc dù chi cho TSCĐ giảm, nhưng việc rót vốn vào các đơn vị khác là nguyên nhân chính gây ra dòng tiền âm này.

### III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

Dòng tiền từ hoạt động tài chính (CFF) đã chuyển từ âm nhẹ (38 triệu VND) kỳ trước sang **dương rất lớn, đạt 4.922.500 tỷ VND** trong kỳ này. Hoạt động tài chính đóng vai trò then chốt trong việc bù đắp dòng tiền âm từ kinh doanh và đầu tư.

Các điểm nổi bật:

- **Tiền thu từ đi vay** là nguồn chính, với khoản thu lớn **5.024.500 tỷ VND** trong kỳ này, trong khi kỳ trước không có. Điều này cho thấy Công ty đã chủ động huy động vốn vay để tài trợ cho các hoạt động của mình.
- **Tiền trả nợ gốc vay** ghi nhận khoản chi (**102.000 tỷ VND**) trong kỳ này, cũng không có ở kỳ trước.
- **Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu** không phát sinh trong kỳ này, trong khi kỳ trước có khoản chi (38 triệu VND). Điều này có thể cho thấy Công ty ưu tiên giữ lại lợi nhuận hoặc sử dụng tiền cho mục đích đầu tư thay vì chi trả cổ tức trong giai đoạn này.

**Kết luận về CFF:** Hoạt động tài chính đóng vai trò "cứu cánh" cho dòng tiền tổng thể của Công ty, với việc huy động một lượng lớn vốn vay để đối phó với dòng tiền âm từ hoạt động kinh doanh và tài trợ cho các khoản đầu tư lớn.

### Đánh giá tổng thể và các chỉ số cần lưu ý

#### 1. Dòng tiền tổng và dòng tiền từ từng hoạt động:

- **CFO:** Âm và suy giảm nghiêm trọng (-512.860 tỷ VND), cho thấy hoạt động kinh doanh cốt lõi không tạo ra tiền.
- **CFI:** Âm rất lớn (-3.907.087 tỷ VND), chủ yếu do đầu tư vào công ty con.
- **CFF:** Dương rất lớn (4.922.500 tỷ VND), nhờ vào các khoản vay mới.
- **Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ:** Dương (502.551 tỷ VND), nhưng phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn tài trợ bên ngoài.

#### 2. Tiền được tạo ra từ hoạt động nào và tỷ trọng: Tiền thuần được tạo ra chủ yếu từ hoạt động tài chính (vay nợ), chiếm tỷ trọng gần 100% trong việc bù đắp các dòng tiền âm và tạo ra số dư tiền thuần dương.

#### 3. Dòng tiền đang tăng hay giảm, và nguyên nhân:

- CFO: Giảm mạnh (âm sâu hơn), do biến động vốn lưu động và chi phí khác.
- CFI: Giảm mạnh (chuyển từ dương sang âm rất lớn), do tăng đầu tư góp vốn vào đơn vị khác và giảm thu hồi cho vay.
- CFF: Tăng mạnh (từ âm sang dương rất lớn), do vay nợ mới.

- Tổng dòng tiền thuần trong kỳ: Tăng (từ 42.125 tỷ VND lên 502.551 tỷ VND) nhưng không bền vững vì dựa vào tài chính.

**4. Tiền được sử dụng cho mục đích gì, liệu doanh nghiệp có sử dụng tiền vay không đúng mục đích hay không, và liệu doanh nghiệp có đủ khả năng trả cổ tức:**

- Tiền được sử dụng chủ yếu để tài trợ cho các khoản đầu tư lớn vào công ty con (gần 9.430 tỷ VND) và bù đắp cho dòng tiền âm từ hoạt động kinh doanh.
- Việc sử dụng tiền vay để tài trợ cho các khoản đầu tư chiến lược (góp vốn vào công ty con) không phải là "không đúng mục đích" nếu các khoản đầu tư này có tiềm năng sinh lời trong tương lai. Tuy nhiên, việc phụ thuộc hoàn toàn vào nợ vay để duy trì hoạt động và đầu tư là một rủi ro.
- Công ty không trả cổ tức trong kỳ này, điều này cho thấy khả năng trả cổ tức có thể bị ảnh hưởng bởi nhu cầu vốn lớn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư.

**5. Nhu cầu tài trợ từ các nguồn bên ngoài của doanh nghiệp:** Công ty có nhu cầu tài trợ rất lớn từ các nguồn bên ngoài, thể hiện rõ qua khoản thu từ đi vay 5.024.500 tỷ VND. Điều này là cần thiết để bù đắp thâm hụt tiền từ hoạt động kinh doanh và tài trợ cho các dự án đầu tư quy mô lớn.

**Chỉ số lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh (CFO):**

Chỉ số này âm và có xu hướng tiêu cực trong kỳ này, cho thấy doanh nghiệp đang phải vay mượn hoặc sử dụng tiền từ các hoạt động khác để bù đắp thiếu hụt tiền mặt từ hoạt động kinh doanh cốt lõi. Đây là một điểm yếu cần được theo dõi chặt chẽ, vì dòng tiền kinh doanh dương và ổn định là nền tảng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

**Tổng kết:**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát đang trong giai đoạn mở rộng đầu tư mạnh mẽ, đặc biệt là vào các công ty con, được tài trợ chủ yếu bằng nợ vay mới. Mặc dù tổng dòng tiền thuần trong kỳ là dương và tiền mặt cuối kỳ tăng đáng kể, nhưng điều này không đến từ hiệu quả hoạt động kinh doanh cốt lõi. Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh tiếp tục âm và suy giảm là một thách thức lớn, cho thấy doanh nghiệp cần cải thiện khả năng tạo tiền từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên để giảm sự phụ thuộc vào nguồn tài chính bên ngoài và đảm bảo sự bền vững trong dài hạn.